

Trả lời câu hỏi SGK Bài 30 - Lịch sử 9 trang 156, 157, 162, 165**Câu hỏi 1 trang 156 SGK Lịch Sử 9**

- Sau Hiệp định Pa-ri năm 1973 về Việt Nam, miền Bắc thực hiện những nhiệm vụ gì?

Trả lời:

Sau Hiệp định Pa-ri 1973, thay đổi so sánh lực lượng ở miền Nam có lợi cho cách mạng. Miền Bắc trở lại hòa bình, vừa tiến hành khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, vừa tiếp tục chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Câu hỏi 2 trang 156 SGK Lịch Sử 9

- Nêu kết quả và ý nghĩa của từng nhiệm vụ đó.

Trả lời:

- Trong hai năm 1973 - 1974:

+ Miền Bắc cơ bản khôi phục mọi mặt, kinh tế có bước phát triển. Đến cuối năm 1974, sản xuất công nông nghiệp trên một số mặt đã đạt và vượt mức năm 1964 và 1971, đời sống nhân dân ổn định.

+ Đưa vào chiến trường 20 vạn bộ đội. Đợt xuất trong hai tháng đầu năm 1975, miền Bắc đưa vào Nam 57.000 bộ đội cùng khối lượng vật chất - kỹ thuật khổng lồ, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu to lớn và cấp bách của cuộc Tổng tiến công chiến lược.

Câu hỏi 1 trang 157 SGK Lịch Sử 9

- Sau Hiệp định Pa-ri, lực lượng ta và địch ở miền Nam đã có sự thay đổi như thế nào?

Trả lời:

Sau Hiệp định Pa-ri, lực lượng giữa ta và địch đã có sự thay đổi có lợi cho ta:

- Quân Mĩ và quân đồng minh đã rút hết về nước, làm cho quân đội Sài Gòn mất hết chỗ dựa. Viện trợ của Mĩ về quân sự, kinh tế, tài chính giảm đáng kể.

- Ta: trong điều kiện hòa bình, miền Bắc đẩy mạnh sản xuất và xây dựng, tăng tiềm lực kinh tế, quốc phòng, tạo điều kiện chi viện cho miền Nam.

Ở Miền Nam, vùng giải phóng của ta được mở rộng, sản xuất được đẩy mạnh đã tăng nguồn lực tại chỗ, chiến thắng Phước Long đánh dấu những biến đổi quan trọng trong so sánh lực lượng giữa ta và địch từ sau Hiệp định Pa-ri.

Câu hỏi 2 trang 157 SGK Lịch Sử 9

- Trong chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam có những điểm nào khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn và linh hoạt của Đảng?

Trả lời:

- Miền Bắc trở lại hòa bình, khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

- Đến cuối tháng 6 -1973, miền Bắc cơ bản hoàn thành việc tháo gỡ thủy lôi, bom mìn do Mĩ thả trên biển, trên sông, bảo đảm đi lại bình thường.

Sau hai năm (1973 - 1974), về cơ bản miền Bắc khôi phục xong các cơ sở kinh tế, các hệ thống thủy nông, mạng lưới giao thông, các công trình văn hóa, giáo dục, y tế. Kinh tế có bước phát triển.

- Đến cuối năm 1974, sản xuất công nghiệp, nông nghiệp trên một số mặt quan trọng đã đạt và vượt mức năm 1964 và năm 1971 - là hai năm đạt mức cao nhất trong 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Đời sống nhân dân được ổn định.

- Thực hiện nghĩa vụ hậu phương, trong hai năm 1973 -1974, miền Bắc đưa vào các chiến trường gần 20 vạn bộ đội, hàng vạn thanh niên xung phong, cán bộ chuyên

môn, nhân viên kỹ thuật. Đợt xuất trong hai tháng đầu năm 1975, miền Bắc gấp rút đưa vào miền Nam 5,7 vạn bộ đội. Miền Bắc cũng đưa vào chiến trường 26 vạn tấn vũ khí, đạn dược, quân trang, quân dụng, xăng dầu, thuốc men, lương thực, thực phẩm.

- Chi viện của miền Bắc cho miền Nam thời kỳ này, ngoài việc phục vụ nhiệm vụ chiến đấu với trọng tâm tiến tới Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975, còn chuẩn bị cho xây dựng và tiếp quản vùng giải phóng sau khi chiến tranh kết thúc.

Câu hỏi trang 162 SGK Lịch Sử 9

- Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 đã phát triển qua ba chiến dịch lớn như thế nào?

Trả lời:

- Thực hiện kế hoạch giải phóng miền Nam, ta tập trung chủ lực mạnh với vũ khí, kỹ thuật hiện đại, mở chiến dịch quy mô lớn ở Tây Nguyên - địa bàn chiến lược quan trọng. Trong trận then chốt mở màn ở Buôn Ma Thuột ngày 10 - 3 - 1975, ta đã nhanh chóng giành thắng lợi. Ngày 12 - 3 - 1975, địch phản công định chiếm lại Buôn Ma Thuột nhưng không thành. Hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển, quân địch mất tinh thần, hàng ngũ rối loạn.

- Ngày 14 - 3 - 1975, địch rút toàn bộ quân khỏi Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải miền Trung. Trên đường rút chạy, chúng bị quân ta truy kích tiêu diệt. Đến ngày 24 - 3 - 1975, Tây Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

- Nhận thấy thời cơ chiến lược đến nhanh, hết sức thuận lợi ngay khi chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn, Bộ Chính trị có quyết định kịp thời thực hiện kế hoạch giải phóng Sài Gòn và toàn miền Nam, trước tiên tiến hành chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng.

- Ngày 21-3, quân ta dành thắng vào căn cứ địch ở Huế, chặn các đường rút chạy của chúng, hình thành thế bao vây địch trong thành phố. Đúng 10 giờ 30 ngày 25-3, quân ta tiến vào cố đô Huế; đến ngày 26-3, giải phóng thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên.

- Cùng thời gian này, quân ta tiến vào giải phóng thị xã Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai... tạo thêm một hướng uy hiếp Đà Nẵng từ phía nam, Đà Nẵng, thành phố lớn thứ hai ở miền Nam, một căn cứ quân sự liên hợp lớn nhất của Mĩ và quân đội Sài Gòn, rơi vào thế cô lập. Sáng 29 - 3, quân ta từ ba phía bắc, tây, nam tiến thẳng vào thành phố. Đến 3 giờ chiều, toàn bộ thành phố Đà Nẵng được giải phóng.

- Trước khi bắt đầu chiến dịch giải phóng Sài Gòn (mang tên chiến dịch Hồ Chi Minh), quân ta tiến công Xuân Lộc và Phan Rang - những căn cứ phòng thủ trọng yếu của địch bảo vệ Sài Gòn từ phía đông. Trước việc tuyển phòng thủ bị chọc thủng (Phan Rang 16-4, Xuân Lộc 21 - 4), nội bộ Mĩ và quân đội Sài Gòn càng thêm hoảng loạn. Ngày 18- 4, Tổng thống Mĩ ra lệnh di tản hết người Mĩ khỏi Sài Gòn. Ngày 21-4, Nguyễn Văn Thiệu tuyên bố từ chức Tổng thống.

- 5 giờ chiều 26 - 4, chiến dịch Hồ Chi Minh bắt đầu. Năm cánh quân cùng lúc vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài của địch tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của chúng.

Câu hỏi trang 165 SGK Lịch Sử 9

- Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 -1975)

Trả lời:

a) Ý nghĩa lịch sử

- Cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước thắng lợi đã kết thúc 21 năm chiến đấu chống Mĩ và 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc từ sau Cách

mạng tháng Tám năm 1945 ; chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở nước ta. Trên cơ sở đó, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước, thống nhất đất nước.

- Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mở ra kỉ nguyên mới cho lịch sử dân tộc - kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của nhân dân ta, thất bại của đế quốc Mỹ đã tác động mạnh đến tình hình nước Mỹ và thế giới, là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới, nhất là đối với phong trào giải phóng dân tộc. Thắng lợi đó “Mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc.

b) Nguyên nhân thắng lợi

- Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thắng lợi nhờ có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, đường lối tiến hành đồng thời cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

- Nhân dân ta ở hai miền đoàn kết nhất trí, giàu lòng yêu nước, lao động cần cù, chiến đấu dũng cảm vì sự nghiệp giải phóng miền Nam, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, thống nhất nước nhà. Hậu phương miền Bắc không ngừng lớn mạnh, có khả năng đáp ứng kịp thời các yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền.

- Thắng lợi đó là nhờ có sự phối hợp chiến đấu, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đấu tranh chống kẻ thù chung của ba dân tộc ở Đông Dương; sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ to lớn của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ trên thế giới, nhất là của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Giải Lịch sử Bài 30 - lớp 9 SGK trang 165**Bài 1 (trang 165 SGK Lịch sử 9)**

Quân dân ta ở hai miền Nam – Bắc đã giành được những thắng lợi nào có ý nghĩa chiến lược về quân sự, chính trị, ngoại giao trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 -1975)?

Lời giải:

- Giai đoạn 1954 - 1960: Phong trào Đồng Khởi vỡ từng mảng hệ thống kìm kẹp quân địch, lung lay chính quyền Ngô Đình Diệm, phá sản " chiến lược Aixenhao", chiến lược thống trị điển hình của chủ nghĩa thực dân mới.
- Mặt trận dân tộc giải phóng miền nam ra đời (20-2-1960), đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Mỹ - Ngụy.
- Giai đoạn 1961 - 1965: đánh bại chiến lược "Chiến tranh đặc biệt " của Mỹ. Chiến thắng Ấp Bắc (2-1-1963), Đông Xuân 1964 - 1965; chống địch lập " Ấp chiến lược " và phá " Ấp chiến lược ".
- Giai đoạn 1965 - 1968: Nhân dân cả nước trực tiếp đánh Mỹ, đánh bại chiến lược Chiến tranh cục bộ ở miền Nam, chiến tranh phá hoại miền Bắc với những chiến thắng ito biểu: chiến thắng Vạn Tường, đập tan phản công mùa khô; tổng tiến công nổi dậy tết Mậu Thân
- Giai đoạn 1965 - 1973: Đánh bại Việt Nam hoá chiến tranh; Chiến tranh phá hoại miền bắc lần 2, phối hợp với Lào và Campuchia đánh bại " Đông Dương Hoá Chiến tranh tranh" với những chiến thắng ito biểu: CHính phủ cách mạng lâm thời công hoà miền nam Việt Nam thành lập. Hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp. Cuộc tấn công chiến lược 1972, trận Điện Biên Phủ trên không; Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh lập lại hoà bình ở VN.

- Giai đoạn 1973 - 1975: đánh bại chiến dịch tràn ngập lãnh thổ của địch, tiến lên đánh bại hoàn toàn cuộc Chiến tranh xâm lược thực dân mới của Mĩ với thắng lợi mở đầu ở Đường 14 - Phước Long và kết thúc là cuộc Tổng tiến công nổi dậy mùa xuân 1975.

Bài 2 (trang 165 SGK Lịch sử 9)

Lập bảng các niên đại và sự kiện về thành tựu chủ yếu của miền Bắc trong sản xuất, xây dựng, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của Mĩ và thực hiện nghĩa vụ hậu phương trong kháng chiến chống Mĩ, cứu nước (1954 – 1975).

Lời giải:

Thời gian	Lĩnh vực	Thành tựu
1954 - 1960	Sản xuất, xây dựng	- Hoàn thành cái cách ruộng đất. - Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. - Cải tạo quan hệ sản xuất.
1961 - 1965	Sản xuất, xây dựng	Thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm (1961 – 1965) xây dựng cơ sở vật chất, kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội.
	Nghĩa vụ hậu phương	Chi viện khối lượng lớn cán bộ chiến sĩ, thuốc men, đạn dược... cho miền Nam

1965 - 1968	Sản xuất, xây dựng	Chuyển mọi hoạt động sản xuất sang thời chiến
	Chống chiến tranh phá hoại	Chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất
	Nghĩa vụ hậu phương	Lượng chi viện tăng gấp 10 lần so với giai đoạn trước.
1969 - 1973	Sản xuất, xây dựng	Khôi phục, phát triển sản xuất.
	Chống chiến tranh phá hoại	Chiến thắng "Điện Biên Phủ trên không" 1972.
	Nghĩa vụ hậu phương	Tiếp tục tri viện cho miền Nam trong điều kiện khó khăn.
1973 - 1975	- Khắc phục hậu quả chiến tranh. - Khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa. - Tổng động viên cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy 1975.	

Lý thuyết Bài 30 Lịch Sử 9

A. Lý thuyết

I. MIỀN BẮC KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - VĂN HÓA, RA SỨC CHI VIỆN CHO MIỀN NAM

- Hoàn cảnh lịch sử mới: quân Mỹ và đồng minh Mỹ rút khỏi nước ta, làm thay đổi so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng.



Toán lính Mỹ cuối cùng rút khỏi nước ta

- Nhiệm vụ của cách mạng miền Bắc: khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

- Kết quả:

+ Cuối tháng 6 – 1973, hoàn thành tháo gỡ bom mìn.

+ Sau hai năm (1973 – 1974), cơ bản khôi phục xong các cơ sở kinh tế, hệ thống thủy nông, mạng lưới giao thông, các công trình văn hóa, y tế, giáo dục. + Kinh tế có bước phát triển, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp phát triển nhanh, đời sống nhân dân ổn định.

+ Thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam.

- Miền Bắc chuẩn bị cho xây dựng và tiếp quản vùng giải phóng.



Công tác tháo gỡ bom mìn sau chiến tranh

II. ĐẤU TRANH CHỐNG ĐỊCH “ BÌNH ĐỊNH – LẤN CHIẾM ” TẠO THỂ VÀ LỰC, TIẾN TỚI GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM

- Âm mưu của Mỹ và chính quyền Sài Gòn:

+ Ngày 29 – 3 – 1973, quân Mỹ rút hết nhưng vẫn để lại 2 vạn cố vấn quân sự, lập Bộ chỉ huy quân sự, tiếp tục viện trợ cho chính quyền Sài Gòn.

+ Chính quyền Sài Gòn ngang nhiên phá hoại Hiệp định Pa-ri, tiến hành chiến dịch “tràn ngập lãnh thổ”, liên tiếp mở những cuộc hành quân “bình định – lấn chiếm” vùng giải phóng.

- Cuộc đấu tranh của nhân dân ta:

+ Những tháng đầu sau Hiệp định Pa-ri, nhân dân ta đạt được một số kết quả nhất định, nhưng do không đánh giá được âm mưu phá hoại của địch, quá chú trọng hòa bình nên ta bị mất đất, mất dân trên một số địa bàn quan trọng.

+ Tháng 7 – 1973, Hội nghị lần thứ 21 Ban Chấp hành Trung ương Đảng nêu nhiệm vụ của cách mạng miền Nam là tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, tiếp tục con đường cách mạng bạo lực, đấu tranh trên ba mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao.

+ Từ cuối năm 1973, quân dân miền Nam vừa kiên quyết đánh trả các cuộc “bình định – lấn chiếm”, bảo vệ vùng giải phóng, vừa chủ động tiến công địch, mở rộng vùng giải phóng.

+ Đông Xuân 1974 – 1975, ta mở đợt hoạt động quân sự và giành thắng lợi lớn, giải phóng đường 14 – Phước Long với hơn 50.000 dân.

- Tại các vùng giải phóng, nhân dân ra sức khôi phục, đẩy mạnh sản xuất, các hoạt động văn hóa – xã hội, giáo dục, y tế cũng được đẩy mạnh.



Đấu tranh chống chiến dịch “bình định – lấn chiếm”

III. GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM, GIÀNH TOÀN VỊN LÃNH THỔ TỒ QUỐC

1. Chủ trương, kế hoạch giải phóng hoàn toàn miền Nam

- Hoàn cảnh: Cuối năm 1974 – 1975, so sánh lực lượng ở miền Nam thay mau lẹ có lợi cho cách mạng.

- Nội dung:

+ Giải phóng hoàn toàn miền Nam trong hai năm 1975 và 1976. “Nếu thời cơ đến vào đầu hoặc cuối năm 1975, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975”.

+ Tranh thủ thời cơ đánh thắng nhanh để đỡ thiệt hại về người và của, giảm bớt sự tàn phá của chiến tranh.

2. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975

a. Chiến dịch Tây Nguyên (10/3 – 24/3/1975).

- Ta tập chung quân chủ lực mạnh với vũ khí, kĩ thuật hiện đại mở chiến dịch quy mô lớn ở Tây Nguyên – địa bàn chiến lược quan trọng.

- Ngày 10 – 3 – 1975, ta giành thắng lợi ở trận Buôn Ma Thuột.

- Ngày 12 - 3, địch phản công chiếm lại Buôn Ma Thuột nhưng thất bại, hệ thống phòng thủ của địch ở Tây Nguyên rung chuyển.

- Ngày 14 – 3 – 1975, địch rút khỏi Tây Nguyên về giữ vùng duyên hải miền Trung, trên đường rút chạy bị quân ta truy kích tiêu diệt.

- Ngày 24 – 3 – 1975, Tây Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

b. Chiến dịch Huế – Đà Nẵng (21/3 – 3/4/1975):

* *Tại Huế:*

- Khi Chiến dịch Tây Nguyên đang tiếp diễn Bộ Chính trị quyết định thực hiện kế hoạch giải phóng Sài Gòn và hoàn toàn miền Nam, trước tiên là tiến hành chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng.

- Ngày 21 – 3 , phát hiện địch co cụm ở Huế quân ta đánh thẳng vào căn cứ, hình thành thế bao vây địch trong thành phố.

- Ngày 25 – 3, quân ta tiến vào cố đô Huế, ngày 26 – 3 giải phóng thành phố và toàn tỉnh Thừa Thiên.

** Tại Đà Nẵng:*

- Cùng thời gian trên, quân ta giải phóng Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Chu Lai uy hiếp Đà Nẵng.

- Sáng 29 – 3 , quân ta tiến thẳng vào thành phố, đến chiều thì chiếm được thành phố Đà Nẵng.



Quân ta tiến vào cố đô Huế

c. Chiến dịch Hồ Chí Minh

- Ngày 9 – 4, ta tấn công Xuân Lộc, ngày 16 – 4 phá vỡ tuyến phòng thủ của địch ở Phan Rang.
- Ngày 21 – 3, địch ở Xuân Lộc tháo chạy.
- Ngày 17 – 4, thủ đô Phnôm Pênh được giải phóng.
- Ngày 26 – 4, chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu, năm cánh quân của ta vượt qua tuyến phòng thủ vòng ngoài tiến vào trung tâm Sài Gòn, đánh chiếm các cơ quan đầu não của địch.
- Trưa 30 – 4, xe tăng ta tiến thẳng vào dinh độc lập, bắt sống toàn bộ Chính phủ Trung ương Sài Gòn, Tổng thống Việt Nam Cộng hòa tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.
- 11 giờ 30 cùng ngày, lá cờ cách mạng tung bay trên nóc tòa nhà Phủ Tổng thống, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng.
- Đến ngày 2 – 5 – 1975, miền Nam nước ta hoàn toàn giải phóng.



Xe tăng tiến vào Dinh Độc Lập

IV. Ý NGHĨA LỊCH SỬ, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 – 1975)

a. Ý nghĩa lịch sử

** Đối với dân tộc:*

- Kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ và 30 năm giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc, chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở nước ta, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước.

- Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc – kỉ nguyên đất nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội.

** Đối với thế giới:*

- Tác động mạnh mẽ đến tình hình nước Mỹ và thế giới.

- Là nguồn cổ vũ to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới.

b. Nguyên nhân thắng lợi

- Có sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng với đường lối cách mạng đúng đắn.

- Nhân dân hai miền đoàn kết nhất trí, giàu lòng yêu nước, cần cù, chiến đấu dũng cảm.

- Có hậu phương miền Bắc vững chắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu của cuộc chiến đấu ở hai miền.

- Tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương, sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các lực lượng cách mạng, hòa bình, dân chủ trên thế giới.